

Bản án số:155/2023/HSST

Ngày 27 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Kim Dung; Bà Lèo Thị Chan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Thanh Nghị - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/10/1988; Nơi cư trú: Bản H, xã Đ, huyện S, tỉnh Sơn La; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam, Quốc tịch: Việt Nam; đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn E, sinh năm 1960; con bà Lò Thị M, 1964; vợ là Lò Thị Đ1, sinh năm 1987 và có 03 con (con lớn nhất, sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2009). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1978; Nơi cư trú: Bản LB, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La ; trình độ văn hóa: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam ; đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn N (đã chết); con bà Lò Thị L, sinh năm 1950; vợ là Lò Thị L1, sinh năm 1980 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2000; con nhỏ nhất sinh năm 2005); Nhân thân: Năm 2017 đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Tiền sự : Không.

Tiền án: Tại bản án số 25/2012/HSST, ngày 02/8/2012, Tòa án nhân dân huyện SC, tỉnh Sơn La, xử phạt Lò Văn T 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và phải bồi thường cho các bị hại 48.259.000 đồng (Lò Văn T chưa thi hành phần dân sự). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2022 đến nay.Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Đ: Ông Nguyễn Phương V, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh S. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T: Ông Nguyễn Bá L2, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý- Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Quàng Thị L3, sinh năm 1980; nơi cư trú: Bản LB, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 17/12/2022, tổ công tác Công an huyện S làm nhiệm vụ tại khu vực bản KN, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Lò Văn T, sinh năm 1978, trú tại Bản LB, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 07 viên nén màu hồng (T khai là H phiến vừa mua của Lò Văn Đ, trú tại bản Huổi Pật, xã Đ, huyện S); 01 điện thoại di động đã qua sử dụng.

Cùng ngày 17/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn T: 07 viên nén màu hồng có khối lượng 0,69 gam, lấy toàn bộ 0,69 gam ký hiệu T làm mẫu gửi giám định xác định chất ma túy (*trong đó mỗi viên có khối lượng trung bình = 0,098gam*).

Mở rộng điều tra ngày 18/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã ra Lệnh bắt khám xét khẩn cấp đối với Lò Văn Đ. Kết quả khám xét nơi ở của Lò Văn Đ thu giữ: 04 túi nilon bên trong chứa các viên nén màu hồng; 07 gói nilon bên trong chứa cục bột màu trắng (nghỉ là M1 và H1); 04 bộ bài tú lơ khơ, 01 sô da màu đen đã qua sử dụng.

Ngày 19/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lò Văn Đ: 04 túi nilon bên trong chứa 717 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 70,13 gam, trích lấy 20 viên có khối lượng 1,96 gam ký hiệu T1, T2, T3 và TH làm mẫu gửi giám định; 07 gói nilon bên trong chứa cục bột màu trắng có tổng khối lượng 14,75 gam, trích lấy 0,53 gam ký hiệu từ TN1 đến TN3 và HT1 đến HT4 làm mẫu gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 52/KL-KTHS ngày 21/12/2022 của Phòng K3 Công an tỉnh S kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,69 gam, tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,69 gam, loại Methamphetamine*”.

Tại bản kết luận giám định số 53/KL-KTHS ngày 21/12/2022 của Phòng K3 Công an tỉnh S kết luận: “*Các mẫu gửi giám định ký hiệu T1, T2, T3, TH đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của các mẫu gửi giám định là 1,96 gam; Các mẫu gửi giám định ký hiệu TN1 đến TN3 và HT1 đến HT4 đều là ma túy, loại Heroine, khối lượng của các mẫu gửi giám định là 0,53 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 70,13 gam, loại Methamphetamine và 14,75 gam, loại Heroine*”.

Ngày 26/12/2022 Lò Văn Đ ra đầu thú tại Cơ quan điều tra Công an huyện S về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy; tạm giữ 01 điện thoại di động.

Quá trình điều tra, Công an huyện S triệu tập các đối tượng Lò Văn N1, Lò Văn T1, Quàng Văn H2 đều trú tại bản Tĩa, xã Đ, huyện S và Lò Văn V1, Lò Văn

T2, Lương Văn U, Lò Văn T3, Lò Văn D, Lò Văn P, Lò Văn N2 đều trú tại bản Huổi Pắt, xã Đ, huyện S ghi lời khai. Tạm giữ của Lò Văn T3: 01 xe máy BKS 26F1-126.06; 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Lò Văn T và số tiền 5.300.000 đồng.

Ngày 20/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S ra quyết định trưng cầu giám định các file ảnh trong điện thoại VIVO của Lò Văn T (T khai là file ảnh chụp các đối tượng sử dụng ma túy tại nhà Đ). File video trong điện thoại của Lò Văn Đ (*file video Đực tự quay khi mua ma túy của Tráng A*) có bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung không.

Tại bản kết luận giám định số 1669/KL-KTHS ngày 03/7/2023 của Phòng K3 Công an tỉnh S, kết luận: “Các File hình ảnh và video trích xuất được không bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung”.

Quá trình điều tra Lò Văn Đ, Lò Văn T và Lò Văn V1 khai nhận:

Ngày 27/7/2022, Lò Văn Đ quen biết với Tráng A, trú tại bản Nộc Cốc, xã Đ, huyện S, tỉnh Sơn La. Quá trình nói chuyện, Đ biết được K có ma túy bán nên đã cho nhau số điện thoại để liên lạc. Từ tháng 8/2022 đến tháng 12/2022, Đ nhiều lần mua ma túy (*Heroine và hồng phiến*) của K mang về sử dụng và bán trái phép cho nhiều người khác để kiếm lời. Ngày 19/9/2022, Đ gọi điện cho K hỏi mua 01 túi H phiến và 01 chỉ Heroine với giá 4.000.000 đồng, ở lần mua này (*Đực dùng điện thoại di động quay lại việc mua bán ma túy với K*), số ma túy Đ đem về nhà sử dụng và bán cho nhiều đối tượng không quen biết.

Cuối tháng 11/2022 Lò Văn T4, trú tại bản Tĩa, xã Đ, huyện S, tỉnh Sơn La rủ Lò Văn T góp tiền đi mua ma túy về sử dụng (cả hai người góp được 500.000 đồng), sau đó T4 dẫn T đến nhà Lò Văn Đ hỏi mua được 20 viên hồng phiến với giá 500.000 đồng. Mua được ma túy T4 và T sử dụng ma túy tại nhà của Đ, sau đó T xin số điện thoại của Đ để liên lạc. Ngày 02/12/2022, T nhắn tin qua M2 cho Đ hỏi mua 30 viên hồng phiến và 100.000 đồng Heroine, Đ đồng ý mang ma túy đến khu vực giáp ranh giữa bản NT1 và bản NT2, xã Đ bán cho T với giá 850.000 đồng. Khoảng 21 giờ ngày 14/12/2022, Lò Văn T một mình điều khiển xe máy đến nhà Đ mua 15 viên H phiến với giá 300.000 đồng. Sau đó, T cùng Đ sử dụng hết 15 viên Hồng phiến, T ngủ lại nhà Đ cho đến ngày hôm sau. Từ 12 giờ đến 17 giờ 30 phút ngày 15/12/2022, T cùng với Lò Văn N1, Lò Văn T1, đều trú tại bản Tĩa, xã Đ, huyện S và Lò Văn T2, Lương Văn U ở bản H, xã Đ, huyện S tham gia đánh bài dưới hình thức 3 cây được thua bằng tiền tại nhà của Đ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì chuyển địa điểm sang nhà của Lò Văn T2 (*em trai cùng mẹ khác cha của Đ*) tiếp tục đánh bài. Khoảng 02 giờ ngày 16/12/2022, Đ mang theo 01 túi Hồng phiến và 01 tàu tự chế đến nhà T2 để tham gia đánh bài và bán ma túy cho các đối tượng đang đánh bài tại đó sử dụng (*gồm: T, N1, T1, T2 và Lò Văn T3 - là anh rể của Đ, ở cùng bản*), khoảng 06 giờ ngày 16/12/2022, tất cả nghỉ đánh bài. N1, T1, T cùng nhau quay về nhà Đ. Tại đây, T1 và N1 bỏ ra mỗi người 50.000 đồng để mua mỗi người 2 viên H phiến và một ít Heroine của Đ rồi cả N1, T1, Đ và T cùng sử dụng hết số ma túy đó tại nhà Đ, sau đó T1 và N1 đi về nhà. Khoảng 12 giờ ngày 16/12/2022, Đ lấy Heroine và hồng phiến cho T cùng sử dụng bằng hình thức hút qua tàu. Khi đang sử dụng ma túy thì có Lò Văn V1 đến xin sử dụng ma túy, Đ đồng ý đưa mảnh giấy bạc có Hồng phiến, V1 dùng tàu nhựa và bật lửa để ở bàn uống nước, đốt hít số ma túy mà Đ đưa. Một lúc sau

có Lò Văn P, trú tại bản Huồi Pát, xã Đ, huyện S đến xin sử dụng ma túy, Đ đưa cho P 01 viên Hồng phiến, P đã sử dụng luôn tại bàn uống nước của nhà Đ. Sau đó, P hỏi mua nợ 01 viên H phiến với giá 20.000 đồng, Đ đồng ý lấy 01 viên Hồng phiến để lên bàn uống nước, P nhận viên H phiến rồi nhờ V1 châm lửa đốt hít hết tại chỗ. Khoảng 30 phút sau, Quảng Văn H2 đến nhà Đ hỏi mua Hồng phiến, H2 ngồi xuống ghế ở bàn uống nước cạnh V1 và P rồi đưa cho Đ 50.000 đồng để mua ma túy, Đ nhận tiền rồi lấy ra 01 viên Hồng phiến đặt lên bàn uống nước cho H2. Sau đó, H2 đã nhờ V1 châm lửa đốt hít hết viên Hồng phiến (việc P và H2 sử dụng ma túy T dùng điện thoại chụp lại ghi hình ảnh đó). Sau khi sử dụng ma túy xong thì H2, P và V1 lần lượt ra khỏi nhà Đ đi về, khoảng 19 giờ cùng ngày P mang 20.000 đồng đến trả cho Đ.

Buổi chiều cùng ngày (16/12/2022), Tráng A K1 gọi điện cho Đ đòi tiền nợ 5.000.000 đồng (do mua ma túy ở hai lần trước), đồng thời bảo sẽ giao thêm cho Đ 04 túi H phiến và 04 chỉ Heroine để bán, vì thời gian tới K1 đi sang nước CHDCND Lào ăn tết, Đ đồng ý. Khoảng 17 giờ 30 phút, Tráng A tiếp tục gọi điện cho Đ hẹn đến khu vực Trường mầm non T6, xã Đ để trả nợ và giao ma túy. Đ đồng ý đến điểm hẹn gặp K1. Khi gặp nhau, Đ đưa cho K1 4.000.000 đồng và chuyển tiền vào tài khoản cho K1 1.000.000 đồng để trả nợ các lần mua ma túy trước đó. K1 nhận tiền rồi giao lại một túi nilon màu xanh bên trong chứa 04 túi hồng phiến và H1. Khay bảo số ma túy đó có giá trị là 18.000.000 đồng, khi bán được ma túy thì phải trả cho K1. Đ đồng ý rồi mang ma túy về cất giấu trong tủ gỗ ở cạnh giường tầng 2 trong nhà. Khoảng 21 giờ ngày 16/12/2022 có Lò Văn T3, Lò Văn V1, Lò Văn D ở bản H, xã Đ đến nhà Đ chơi. Lúc này T mua của Đ 200.000 đồng H phiến để khao mọi người có mặt trong nhà Đ cùng sử dụng. Lúc này có Lò Văn N2 ở bản H, xã Đ đến nhà Đ chơi cùng sử dụng ma túy với T, Đ, V1, D, T3 xong mọi người ra về. T ngủ lại nhà Đ cho đến khoảng 05 giờ sáng ngày 17/12/2022, T hỏi mua nợ của Đ 140.000 đồng hồng phiến, Đ đồng ý đưa cho T 01 gói ni lon bên trong có 07 viên Hồng phiến. T có ma túy cất giữ trong người rồi đi bộ về nhà, khi đến bản K, xã P, huyện S thì bị Công an huyện S phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

* Tại Cáo trạng số 110/VKS-P1 ngày 25/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố:

Lò Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm h khoản 3 điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng nêu, các bị cáo không khai báo gì thêm.

Lò Văn T đề nghị tài sản bị thu giữ là chiếc xe máy thu giữ trong vụ án là tài sản chung của gia đình, việc bị cáo sử dụng vào việc cầm cố gia đình không được biết và không liên quan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình chiếc xe máy để làm phương đi lại.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo

Lò Văn Đ phạm 02 tội: Tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Lò Văn T phạm 02 tội: Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 18 đến 19 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; từ 07 đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội từ 25 đến 27 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn Đ.

+ Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; từ 07 đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội từ 09 đến 10 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo Lò Văn T 5.000.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại trong vụ án và những vật chứng không có giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động thu giữ của Lò Văn Đ; 01 điện thoại di động thu giữ của Lò Văn T.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn T 01 căn cước công dân và số tiền 5.300.000đ.

Đối với 01 chiếc xe máy BKS 26F1-126.06 thu giữ trong vụ án, đề nghị xem xét trả lại cho chị Lò Thị L1.

+ Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cả 02 bị cáo.

- Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lò Văn Đ: Hoàn toàn nhất trí với tội danh và điều luật mà viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố. Bị cáo là người dân tộc, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý, sự am hiểu pháp luật còn hạn chế, từ khi bị bắt tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo thuộc thành phần có công với cách mạng (ông của bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất). Đề nghị áp dụng điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn Đ mức hình phạt thấp nhất. Ngoài ra do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

- Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lò Văn T: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố. Bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, văn hóa không biết chữ, không hiểu pháp luật. Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai ra đồng phạm tích cực phối hợp với cơ quan điều tra. Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 18 đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 06 đến 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về tài sản bị thu giữ trong vụ án gồm 01 chiếc xe máy và số tiền 5.300.000 đồng là tài sản chung của gia đình, đề nghị trả lại cho gia đình bị cáo.

- Các bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư, không có ý kiến tranh luận; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Đ:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là đồng nhất với nhau, đã thể hiện: Các bị cáo nhận thức, biết được chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép, nhưng do hám lời, ngày 17/12/2022 Lò Văn Đ đã bán 0,69 gam Methamphetamine cho Lò Văn T với giá 140.000 đồng, sau khi mua được ma túy Lò Văn T cất giữ trên người mục đích để sử dụng, khi đang đi bộ ở khu vực bản K, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La thì bị phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, từ tháng 11/2022 đến tháng 12/2022, Lò Văn Đ đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn T, Lò Văn P1, Quảng Văn H2 và Lò Văn T1 với tổng khối lượng là 77,81 gam Methamphetamine và 14,75 gam Heroine (*trong đó thu giữ khi khám xét là 70,13 gam Methamphetamine và 14,75 gam Heroine; bị cáo đã bán trót lọt 7,68 gam Methamphetamine*).

Ngày 16/12/2023, Lò Văn T và Lò Văn Đ đã cung cấp ma túy, công cụ, phương tiện và tạo điều kiện cho Lò Văn V1, Lò Văn P1, Quảng Văn H2, Lò Văn T1 sử dụng ma túy tại nhà của Lò Văn Đ.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập như sau:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn T; Biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu trưng cầu giám định; Kết luận giám định về chất ma túy đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Lò Văn T.

Kết luận giám định số 52/KL-KTHS ngày 21/12/2022 của Phòng K3 Công an tỉnh S kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,69 gam, tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,69 gam, loại Methamphetamine*”;

Lệnh bắt, khám xét khẩn cấp đối với Lò Văn Đ, sinh năm 1988, trú tại bản H, xã Đ, huyện S, tỉnh Sơn La. Kết quả thu giữ: 04 túi nilon bên trong chứa các viên nén màu hồng; 07 gói nilon bên trong chứa cục bột màu trắng (nghỉ là M1 và H1); tổng khối lượng là 70,13 gam, trích lấy 20 viên có khối lượng 1,96 gam ký hiệu T1, T2, T3, TH làm mẫu gửi giám định.

Kết luận giám định số 53/KL-KTHS ngày 21/12/2022 của Phòng K3 Công an tỉnh S kết luận: “*Các mẫu gửi giám định ký hiệu T1, T2, T3, TH đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của các mẫu gửi giám định là 1,96 gam; Các mẫu gửi giám định ký hiệu từ TN1 đến TN3 và từ HT1 đến HT4 đều là ma túy, loại Heroine, khối lượng của các mẫu gửi giám định là 0,53 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 70,13 gam, loại Methamphetamine và 14,75 gam, loại Heroine*”.

Lời khai của người chứng kiến tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn T đã khai rõ việc cơ quan chức năng bắt giữ, thu ma túy.

Bản ảnh; Biên bản nhận dạng các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Lò Văn Đ.

Từ các căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lò Văn Đ phạm hai tội: tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 251 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Văn T phạm hai tội: Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 249 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Lò Văn Đ đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn T, Lò Văn P1, Quảng Văn H2, Lò Văn T1 với tổng khối là 77,81 gam, loại Methamphetamine và 14,75 gam, loại Heroine (*trong đó thu giữ khi khám xét là 70,13 gam Methamphetamine và 14,75 gam Heroine; bị cáo đã bán trót lọt 7,68 gam Methamphetamine*), vi phạm tình tiết “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

Bị cáo Lò Văn T đã tàng trữ trái phép 0,69 gam, loại Methamphetamine, vi phạm tình tiết “*Heroine, cocaine, Methamphetamine, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Ngoài hành vi phạm tội trên, Lò Văn T và Lò Văn Đ đã cung cấp ma túy, công cụ, phương tiện và tạo điều kiện cho các đối tượng Lò Văn V1, Lò Văn P1, Quảng Văn H2, Lò Văn T1 sử dụng ma túy tại nhà ở của Lò Văn Đ, hành vi của các bị cáo đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự (đối với 02 người trở lên), có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo Lò Văn T có nhân thân xấu (Năm 2017 đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La).

Bị cáo Lò Văn Đ là nhân dân lao động, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T đều phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Lò Văn T có 01 tiền án chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T đều có 02 tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (thành khẩn khai báo, tự thú khai ra các lần phạm tội trước đó). Riêng bị cáo Lò Văn T có thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, khai ra Lò Văn Đ).

Các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T đều là hộ nghèo, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được trợ giúp pháp lý; bị cáo Lò Văn Đ đã tự giác ra đầu thú; gia đình bị cáo có công với cách mạng (ông Lò Văn H3 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất), có căn cứ áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[5] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo:

Các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lời, bị cáo Lò Văn Đ đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn T, Lò Văn P1, Quảng Văn H2, Lò Văn T1. Bị cáo Lò Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Ngoài ra ngày 16/12/2023, các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Đ đã nhiều lần cung cấp ma túy, công cụ, phương tiện và tạo điều kiện cho Lò Văn V1, Lò Văn P1, Quảng Văn H2 và Lò Văn T1 sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của Lò Văn Đ, hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo có vai trò là ngang nhau. Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tiền chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm và tệ nạn khác trong xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, do đó cần xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp và tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà các bị cáo thực hiện, cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, khi bắt quả tang Lò Văn T, Cơ quan điều tra có thu giữ số tiền 5.300.000 đồng. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, phạt bổ sung bị cáo Lò Văn T một khoản tiền nhất định. Đối với bị cáo Lò Văn Đ thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản có giá trị nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản trong vụ án:

Đối với số ma túy còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định; các vỏ gói niêm phong ban đầu và các vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi thu giữ của Lò Văn Đ và Lò Văn T, xác định liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, cần tịch thu sung, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, WAVE RSX, màu sơn đỏ, đen, BKS 26F1 - 126.06 do Lò Văn T3 giao nộp, xác định không liên quan đến

hành vi phạm tội của các bị cáo, cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Quàng Thị L3 quản lý, sử dụng.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Lò Văn T và số tiền 5.300.000 đồng thu giữ của Lò Văn T, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Lò Văn T.

[8] Về nguồn gốc ma túy và đối tượng liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc 70,13 gam Methamphetamine và 14,75 gam Heroine bị thu giữ, Lò Văn Đ khai mua của Tráng A K2, sinh năm 1993, trú tại bản N, xã Đ, huyện S, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Tráng A K2 về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn Đ. Tại thời điểm thi hành lệnh, K2 không có mặt tại địa phương nơi cư trú, không xác định được đối tượng đang làm gì, ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S ra Quyết định truy tìm đối với Tráng A K2, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Lò Văn V1, Lò Văn T3, Lò Văn D, Lường Văn U đến nhà Lò Văn Đ chơi, được Đ cho sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình ở tại nhà Đ, V1 được chứng kiến việc Lò Văn Đ bán trái phép chất ma túy cho Quàng Văn H2 và Lèo Văn P1 vào ngày 16/12/2022. V1 có đủ điều kiện và khả năng để tố giác hành vi phạm tội của Đ nhưng V1 không tố giác. Ngày 14/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự, ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lò Văn V1 về tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự. Hiện Lò Văn V1 không có mặt tại địa phương nơi cư trú, không xác định được V1 đang làm gì, ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S ra Quyết định tách vụ án hình sự, tách hành vi của Lò Văn V1 để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định. Lò Văn T3, Lò Văn D, Lường Văn U, Cơ quan điều tra nhiều lần triệu tập, nhưng tại các thời điểm triệu tập U, D, T3 không có mặt tại nơi cư trú, không xác định được các đối tượng đang làm gì, ở đâu. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi cung cấp ma túy cho người khác sử dụng của Lò Văn N1 và Lèo Văn T1. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra nhiều lần triệu tập Lò Văn N1 và Lèo Văn T1 để làm rõ hành vi cung cấp trái phép chất ma túy. N1 và T1 không có mặt tại địa phương nơi cư trú, không xác định được các đối tượng đang làm gì, ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn N1, Lèo Văn T1, Quàng Văn H2, Lèo Văn P1, Lò Văn T3, Lò Văn V1, Lò Văn D, Lò Văn N2. Công an xã Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên.

Quá trình điều tra, các đối tượng Lò Văn N1, Lèo Văn T1, Lường Văn U, Lò Văn T, Lò Văn N2, Lò Văn T3, Lò Văn T2 tự khai báo về hành vi tụ tập đánh bài sát phạt nhau bằng tiền, tuy nhiên không bắt được quả tang, không thu giữ được tiền, công cụ phương tiện. Vì vậy không có căn cứ để quy kết các đối tượng phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc.

Đối với Cà Văn T5, sinh năm 1979, trú tại bản Tĩa, xã Đ, huyện S, tỉnh Sơn La. Theo Lò Văn T và Lò Văn Đ khai là người góp tiền cùng T mua ma túy của Đ

vào cuối tháng 11/2022. Cơ quan điều tra đã xác minh, triệu tập nhiều lần để làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Lò Văn Đ và hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng T5 không có mặt tại nơi cư trú. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Lò Văn T2, sinh năm 1995, trú tại bản H, xã Đ, huyện S, tỉnh Sơn La. Quá trình đánh bài tại nhà T2, bản thân không đề ý, không biết, không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của Lò Văn Đ, không biết và không cho phép người khác sử dụng ma túy tại nhà T2. Vì vậy không có căn cứ xử lý Lò Văn T2 về hành vi Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Lò Thị Đ1, sinh năm 1987 (vợ của Lò Văn Đ), trú tại bản Huổi Pặt, xã Đ, huyện S, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra xác định, Đ1 có nhìn thấy việc Đ sử dụng ma túy, bán trái phép chất ma túy cho người khác và cho người khác sử dụng ma túy tại nhà của vợ chồng Đ1. Việc mua bán ma túy của Đ từ ngày 16/12/2022, Đ1 không biết, không tham gia. Căn cứ khoản 1 Điều 390 và khoản 2 Điều 19 Bộ luật Hình sự thì chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Lò Thị Đ1 về hành vi không tố giác tội phạm.

[9] Về án phí:

Các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm d khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy và tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 18 (mười tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; 07 (bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lò Văn Đ phải chấp hành chung cho cả hai tội là 25 (hai mươi lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm d khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T, phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; 07 (bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lò Văn T phải chấp hành chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2022.

Phạt tiền bị cáo Lò Văn T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng, tài sản của vụ án: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- **01** (Một) chiếc phong bì công văn của Công an huyện S nguyên niêm

phong, một mặt dán giấy niêm phong của Công an tỉnh S có số seri 058799, trên giấy niêm phong có chữ ký, họ tên của thành phần tham gia niêm phong và đối tượng Lò Văn T cùng 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện S. Một mặt phong bì ghi: “Vật chứng lưu kho vự: Lò Văn T - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 17/12/2022 tại khu vực bản K, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La. Bên trong phong bì có chứa 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu xanh đựng ban đầu”.

- **01** (Một) hộp vật chứng nguyên niêm phong, một mặt dán giấy niêm phong của Công an tỉnh S có số seri 058727, 058800, trên mỗi giấy niêm phong có chữ ký, họ tên của thành phần tham gia niêm phong và điểm chỉ của Lò Thị Đ1 cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện S. Một mặt ghi: “Vật chứng lưu kho khi khám xét nhà ở của Lò Văn Đ, sinh năm 1988, trú tại bản H, xã Đ, huyện S, tỉnh Sơn La, khám xét ngày 18/12/2022; bên trong có 697 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng có tổng khối lượng 68,17 gam được cho lại vào 03 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu hồng ban đầu, ký hiệu từ T1A đến T3A và THA; 01 túi nilon màu xanh ban đầu, bên trong có 06 mảnh nilon màu hồng, 05 mảnh nilon màu trắng, 07 mảnh nilon màu xanh ban đầu; 03 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các cục bột liên kết màu trắng, có tổng khối lượng 0,34 gam, ký hiệu từ TN1A đến TN3A; 04 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi chứa 01 cục bột liên kết màu trắng, có tổng khối lượng 13,88 gam, ký hiệu từ HT1A đến HT4A; 01 giấy gói màu trắng ban đầu; 01 túi nilon màu xanh ban đầu”.(Kết luận giám định số 53/KL-KTHS ngày 21/12/2022 của Phòng KTHS - Công an tỉnh S thì các mẫu gửi giám định ký hiệu T1, T2, T3, TH đều là ma túy loại Methamphetamine; Các mẫu ký hiệu từ TN1 đến TN3, HT1 đến HT4 đều là ma túy loại Heroine).

- **01** (Một) chiếc phong bì công văn của Công an huyện S nguyên niêm phong, một mặt dán giấy niêm phong của Công an tỉnh S có số seri 058964, trên giấy dán niêm phong có chữ ký, họ tên của thành phần tham gia niêm phong, điểm chỉ ngón trỏ tay phải của Lò Thị Đ1 cùng hai hình dấu tròn đỏ của UBND xã Đ, huyện S. Một mặt phong bì ghi: “Vật chứng thu giữ khi khám xét nhà ở của Lò Văn Đ, sinh năm 1988, trú tại bản H, xã Đ, huyện S, tỉnh Sơn La, khám xét ngày 18/12/2022; bên trong có 01 quyển sổ giả da màu đen, bìa có in dòng chữ DIARY D3-160 (đã qua sử dụng)”.

- **01** (Một) chiếc phong bì (loại to) của Công an huyện S nguyên niêm phong, một mặt dán giấy niêm phong của Công an tỉnh S có số seri 058963, trên giấy dán niêm phong có chữ ký, họ tên của thành phần tham gia niêm phong, điểm chỉ ngón trỏ tay phải của Lò Thị Đ1 cùng hai hình dấu tròn đỏ của UBND xã Đ, huyện S. Một mặt phong bì ghi: “Vật chứng thu giữ khi khám xét nhà ở của Lò Văn Đ, sinh năm 1988, trú tại bản H, xã Đ, huyện S, tỉnh Sơn La, khám xét ngày 18/12/2022; bên trong có 04 bộ bài tú lơ khơ, trong đó: 02 bộ bài màu xanh, 02 bộ bài màu đỏ (đã qua sử dụng)”.

- **01** (Một) chiếc phong bì nguyên niêm phong. Mặt trước ghi: "CÔNG AN TỈNH SƠN LA, PHÒNG K3, PHONG BÌ NIÊM PHONG. Vật chứng vự: Lò Văn T và Lò Văn Đ- Mua bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Niêm phong hồi giờ phút, ngày tháng.... năm 2023. Tại Phòng K3 - Công an tỉnh S. Gồm có: 01 đĩa DVD-R nhãn hiệu Maxell, màu vàng chứa 03 file ảnh và 01 file video trích xuất được trong 02 điện thoại gửi giám định". Mặt sau

dán giấy niêm phong của Công an tỉnh S có số seri 060111 đề lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có 03 dòng chữ ký kèm 03 dòng họ tên và 02 hình dấu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh S.

- **02** (Hai) vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- **01** (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh tím, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng (thu giữ của Lò Văn T). *(Tại thời điểm giao nhận không kiểm tra được số I, tình trạng hoạt động của điện thoại do đã hết pin, không bật được nguồn; Theo biên bản mở niêm phong kiểm tra điện thoại và niêm phong lại ngày 10/01/2023 thì chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh tím, màn hình cảm ứng có số IMEI 1: 868613047036331, IMEI 2: 868613047036323, lắp 02 sim số thuê bao: 0858301892, 0398708050).*

- **01** (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu cam, loại màn hình cảm ứng bị rạn nứt, đã qua sử dụng (thu giữ của Lò Văn Đ). *(Tại thời điểm giao nhận không kiểm tra được số I, tình trạng hoạt động của điện thoại do đã hết pin, không bật được nguồn; Theo biên bản mở niêm phong và kiểm tra điện thoại ngày 27/12/2022 thì chiếc điện thoại di động có nhãn hiệu Xiaomi Redmi, màu cam, số IMEI 1: 869812059021483, IMEI 869812059021491, lắp 01 sim có số thuê bao: 0868220085).*

- **01** (Một) Vỏ phong bì niêm phong, bên ngoài ghi: “Vật chứng vụ: Lò Văn N1 cùng đồng bọn - Đánh bạc. Niêm phong hồi 08 giờ 50 phút ngày 19 tháng 7 năm 2023. Tại Phòng PC09 - Công an tỉnh S + Vỏ phong bì cũ gửi giám định”. Mặt sau dán giấy niêm phong số 065914 có chữ ký, họ tên của thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu của phòng K3 Công an tỉnh S.

2.3. Trả lại cho bị cáo Lò Văn T:

- **01** (một) căn cước công dân số 014078001927 mang tên Lò Văn T, sinh năm 1978, trú tại Bản LB, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La.

- Số tiền 5.300.000 đồng (năm triệu ba trăm nghìn đồng). *(Theo Kết luận giám định số 206/KL-KTHS ngày 09/01/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh S thì số tiền 5.300.000VNĐ là tiền thật).*

2.4. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quàng Thị L3:

- **01** (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn: Đỏ, đen; Biển kiểm soát: 26F1 - 126.06, số máy: JA52E0102952, số khung: RLHJA 3849LY011966, xe có 02 gương, kèm 01 chìa khóa, đã qua sử dụng. *(Tại thời điểm giao giao, nhận không kiểm tra thiết bị máy móc, bên trong và tình trạng hoạt động của xe, xe không nổ được; hai bên giao nhận đã tiến hành niêm phong tại một số vị trí của xe).*

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Quàng Thị

L3 vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Minh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kim Dung

Lèo Thị Chan

Phạm Tuấn Minh